

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 13 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 04 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị T**, sinh năm 1998.

- Trú quán: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh **Tô Văn H**, sinh năm 1993.

- Trú quán: Thôn Q, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đàm Thị T** và anh **Tô Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung của chị **Đàm Thị T** và anh **Tô Văn H** cùng thoả thuận giao con chung của vợ chồng là **Tô Ánh N**, sinh ngày 03/12/2016

cho anh Tô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Đàm Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đàm Thị T và anh Tô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đàm Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010702 ngày 5 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

2.4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- (Số 24/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường

